

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT TIÊN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày 09-8-2024

V/v “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thanh Nga

2. Bà Nguyễn Thị Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Hoàng Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 54/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tr Th H T - Sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn C T, huyện C T, Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Tr V Nh - Sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn C T, huyện C T, Lâm Đồng.

(Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; Bị đơn vắng mặt tại theo quyết định tuyên bố mất tích số 01/2024 ngày 06/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện cát Tiên)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2024, lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Tr Th H T trình bày:

Bà Tr Th H T và ông Tr V Nh sống chung với nhau từ năm 1989 và đăng ký kết hôn vào ngày 13/6/1989 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đồng Nai, nay là Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Tiên. Sau khi đăng ký kết hôn sống chung với nhau tại tổ dân phố A thị trấn C T nay là tổ dân phố C, thị trấn C T, huyện C T trong thời gian sống chung khoảng hơn 2 tháng thì cả hai phát sinh mâu thuẫn không có tiếng nói chung nên bà bỏ về mẹ đẻ sinh sống, bà có tìm kiếm và thông báo chính quyền địa phương về việc ông Nh vắng mặt tại địa phương nhưng không có kết quả. Hiện nay bà không biết ông Nh sống hay chết, nơi cư trú cuối cùng trước khi bỏ đi là tổ dân phố

3, thị trấn C T, huyện C T, Lâm Đồng. Bà T đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Tr V Nh mất tích để bà khởi kiện xin ly hôn. Đến ngày 06/5/2024 Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên ban hành quyết định số 01/2024/QDST-DS tuyên bố ông Tr V Nh mất tích

Kể từ khi có quyết định của Tòa án tuyên bố ông Tr V Nh mất tích đến nay bà T không thấy ông Nh xuất hiện. Vì vậy bà T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nh.

Tại phiên Tòa: Bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Nh; Về con chung bà trình bày trong thời gian sống chung không có con chung; Về tài sản chung bà trình bày không có tài sản chung, tài sản thừa đất số 1216 tờ bản đồ số 02 diện tích 352 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM895691 là tài sản riêng của bà nên bà không yêu cầu giải quyết.

Đối với ông Tr V Nh do đã bỏ đi và có quyết định tuyên bố mất tích nên Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên không thể triệu tập để lấy lời khai và hòa giải được.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng về giải quyết vụ án: Về tố tụng quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà Trần Thị Hồng Tư được ly hôn ông Tr V Nh; Về con chung không có nên không đề nghị; Về tài sản: không có không đề nghị; Về nợ chung: không có nợ không đề nghị; Về án phí: Giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Tòa án nhận định:

[1] Về Tố Tụng: Bà Tr Th H T và ông Tr V Nh sống chung với nhau năm 1989, ngày 13/6/1989 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đồng Nai, nay là Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Tiên, ông Tr V Nh có nơi cư trú cuối cùng tại tổ dân phố 3, thị trấn Cát Tiên, Cát Tiên, Lâm Đồng, nay bà T có đơn yêu cầu ly hôn căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Tr Th H T và ông Tr V Nh kết hôn hoàn toàn tự nguyện và cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc thời gian gần khoảng hơn 02 tháng thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, từ đó vợ chồng không còn tình cảm, sống chung với nhau được thì cả hai không còn sống chung, ông Trần Văn Nho đi khỏi địa phương không thông báo cho gia đình biết đi đâu làm gì. Từ đó bà T mất liên lạc với ông Nh, đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không có kết quả.

Ông Tr V Nh bỏ đi đã lâu không có tin tức, bà T có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nho mất tích với lý do để xin ly hôn và sau này thuận lợi cho việc giao kết các giao dịch dân sự của bà. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố mất tích

của bà T đối với ông Nh Tòa án đã thông báo tìm kiếm ông Tr V Nh trên thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức. Ngày 06/5/2024 Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên ban hành quyết định số 01/2024/QDST-DS tuyên bố ông Tr V Nh mất tích

[3] Áp dụng pháp luật: Tại phiên Tòa sơ thẩm bà Tr vẫn kiên quyết yêu cầu xin ly hôn với ông Nh. Như vậy đến thời điểm này tình cảm vợ chồng giữa bà Trần Thị Hồng Tr và ông Tr V Nh không còn, hai người không còn sống chung với nhau nhiều năm, không liên lạc, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tòa án đã thông báo tìm kiếm nhưng không mang lại kết quả. Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tr Th H T đối với ông Tr V Nh là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Bà T trình bày không có con chung không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà T trình bày thời gian sống chung hơn hai tháng cả hai không tạo lập được tài chung không yêu cầu giải quyết. Không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có nợ chung nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bà T có đơn xin miễn án phí, bà tư thuộc diện hộ nghèo căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Xét thấy miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho bà Tr Th H T , hoàn trả lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0008405 ngày 04/6/ 2024 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39, Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Tr Th H T đối với ông Tr V Nh trong việc tranh chấp ly hôn với người mất tích

Về quan hệ hôn nhân: Bà Tr Th H T được ly hôn với ông Tr V Nh.

Về con chung: Không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung: Bà T trình bày không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không xem xét.

Về án phí: Bà Tr Th H T được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Tr Th H T được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008405 ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc

thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Cát Tiên;
- Chi cục THADS huyện Cát Tiên;
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Thanh Thúy